

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ - ST.

Ngày: 19/12/2025.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân.

2. Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khắc Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cũ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lơ Mu Ke Tu R. Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Cil Múp Ha T. Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Lơ Mu Ke Tu R có mặt; anh Cil Múp Ha T có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Lơ Mu Ke Tu R trình bày: Chị và anh Cil Múp Ha T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L cũ (Nay là xã Đ L). Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh T có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng chị. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cil Múp Ha T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Lơ Mu Bảo T1, sinh ngày 14/8/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh Cil Múp Ha T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Cil Múp Ha T trình bày: Anh và chị Lơ Mu Ke Tu R xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L cũ (Nay là xã Đ L). Cuộc sống chung của vợ chồng anh hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do phát sinh giữa anh và mẹ vợ về cách sinh hoạt chung trong gia đình nên anh đã bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân với chị Lơ Mu Ke Tu R. Bản thân anh mong muốn hàn gắn tình cảm với vợ anh. Qua yêu cầu ly hôn của chị Lơ Mu Ke Tu R thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Lơ Mu Bảo T1, sinh ngày 14/8/2019. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Lơ Mu Ke Tu R có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Lơ Mu Ke Tu R. Xử cho chị Lơ Mu Ke Tu R và anh Cil Múp Ha T được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Lơ Mu Bảo T1, sinh ngày 14/8/2019 cho chị Lơ Mu Ke Tu R có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cil Múp Ha T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lơ Mu Ke Tu R xác định về tài sản chung vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Cil Múp Ha T xác định về tài sản chung để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, giải quyết với nhau. Vì vậy, không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lơ Mu Ke Tu R, anh Cil Múp Ha T xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung. Vì vậy, không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lơ Mu Ke Tu R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Cil Múp Ha T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Cil Múp Ha T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lơ Mu Ke Tu R và anh Cil Múp Ha T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L (cũ) vào ngày 30/10/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên Tòa chị Lơ Mu Ke Tu R xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị Lơ Mu Ke Tu R vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Cil Múp Ha T. Chị Lơ Mu Ke Tu R cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bên cạnh đó anh T còn xúc phạm và không tôn trọng chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được

nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cil Múp Ha T. Còn anh Cil Múp Ha T thì cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do phát sinh giữa anh và mẹ vợ về cách sinh hoạt chung trong gia đình nên anh đã bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân với chị Lơ Mu Ke Tu R. Bản thân anh mong muốn hàn gắn tình cảm với vợ. Qua yêu cầu ly hôn của chị Lơ Mu Ke Tu R thì anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Lơ Mu Ke Tu R, anh Cil Múp Ha T là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống và sinh hoạt trong gia đình. Từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô sát với nhau. Do xảy ra mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không cải thiện được. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do vợ chồng anh, chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống và sinh hoạt trong gia đình. Từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô sát với nhau. Anh Cil Múp Ha T không đồng ý ly hôn tuy nhiên anh T cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Lơ Mu Ke Tu R thể hiện ở việc Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Cil Múp Ha T. Tuy nhiên anh Cil Múp Ha T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lơ Mu Ke Tu R, xử cho chị Lơ Mu Ke Tu R và anh Cil Múp Ha T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Lơ Mu Ke Tu R và anh Cil Múp Ha T xác định vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Lơ Mu Bảo T1, sinh ngày 14/8/2019. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị Lơ Mu Ke Tu R có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay cháu Lơ Mu Bảo T1 do chị Lơ Mu Ke Tu R chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu nên căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Lơ Mu Bảo T1, sinh ngày 14/8/2019 cho chị Lơ Mu Ke Tu R có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lơ Mu Ke Tu R không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Lơ Mu Ke Tu R xác định về tài sản chung vợ chồng anh chị không có tài sản chung. Anh Cil Múp Ha T xác định về tài sản chung để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, giải quyết với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị Lơ Mu Ke Tu R và anh Cil Múp Ha T xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Lơ Mu Ke Tu R phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lơ Mu Ke Tu R, xử cho chị Lơ Mu Ke Tu R và anh Cil Múp Ha T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lơ Mu Bảo T1, sinh ngày 14/8/2019 cho chị Lơ Mu Ke Tu R có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cil Múp Ha T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lơ Mu Ke Tu R phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lơ Mu Ke Tu R đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006198 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, chị Lơ Mu Ke Tu R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/12/2025). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - LĐ;
- Chi cục THADS tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- **Cơ quan đăng ký kết hôn;**
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Dũng